

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Hành động thực hiện Chương trình hành động thực hiện
Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam
giai đoạn 2026 - 2030 và 2031- 2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng
trong giai đoạn 2026 - 2030**

Thực hiện Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 03/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030 và 2031- 2035;

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030 và 2031- 2035 trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 03/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030 và 2031- 2035; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Cộng đồng Kinh tế ASEAN trên địa bàn thành phố Hải Phòng; phát huy vai trò chủ động của thành phố trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường liên kết vùng và kết nối kinh tế với khu vực ASEAN.

- Thúc đẩy phát triển thương mại, xuất nhập khẩu, logistics, thương mại điện tử và kinh tế số; tạo thuận lợi cho lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ, đầu tư; từng bước tham gia sâu vào chuỗi cung ứng, mạng sản xuất và hệ sinh thái kinh tế khu vực ASEAN theo định hướng của Chương trình hành động.

- Tận dụng hiệu quả các cơ hội từ Cộng đồng Kinh tế ASEAN và các hiệp định thương mại tự do (FTA) để mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường năng lực điều phối liên ngành trong thực hiện các cam kết và sáng kiến của Cộng đồng Kinh tế ASEAN; bảo đảm thực thi đầy đủ, minh bạch và hiệu quả các cơ chế, chính sách liên quan.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và năng lực hội nhập kinh tế ASEAN cho các cấp, các ngành và cộng đồng doanh nghiệp; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về hội nhập kinh tế quốc tế và Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

- Bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động; phát huy tính chủ động, linh hoạt của các sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm của chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, liên lĩnh vực; bảo đảm lồng ghép hiệu quả các nội dung của Cộng đồng Kinh tế ASEAN vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và từng ngành, lĩnh vực.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, chủ động thích ứng với yêu cầu hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, thúc đẩy liên kết và phát triển kinh tế bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN giai đoạn 2026–2030 và 2031–2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; phát huy vai trò của Hải Phòng là trung tâm logistics, công nghiệp và cửa ngõ xuất nhập khẩu của khu vực phía Bắc trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

- Tăng cường kết nối kinh tế giữa thành phố Hải Phòng với các quốc gia ASEAN; thúc đẩy phát triển thương mại, xuất nhập khẩu, logistics, thương mại điện tử và kinh tế số; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng, mạng sản xuất khu vực.

- Góp phần xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, minh bạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực phối hợp liên ngành trong thực hiện các cam kết và nhiệm vụ theo Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN; hướng tới phát triển kinh tế nhanh, bền vững và hội nhập sâu rộng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, khai thác hiệu quả các cơ hội hội nhập, thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao giá trị gia tăng.

- Thúc đẩy hội nhập kinh tế và tăng cường kết nối thị trường ASEAN, mở rộng thị trường, tạo thuận lợi cho lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ và đầu tư; nâng cao khả năng tận dụng các cam kết hội nhập của doanh nghiệp và nền kinh tế thành phố.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế thành phố, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường khu vực và quốc tế.

- Tăng cường kết nối hạ tầng kinh tế, phát triển logistics và tham gia chuỗi cung ứng khu vực, nâng cao năng lực kết nối thương mại, vận tải, logistics; thúc đẩy liên kết ngành, liên vùng và từng bước tham gia sâu vào chuỗi cung ứng ASEAN.

- Thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và tạo thuận lợi thương mại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý và sản xuất, kinh doanh; nâng cao mức độ số hóa các hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ liên quan.

- Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực phối hợp liên ngành, bảo đảm thực hiện hiệu quả các cam kết và nhiệm vụ hội nhập kinh tế ASEAN trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao nhận thức và năng lực hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền; nâng cao năng lực cho cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp trong tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Trên cơ sở các mục tiêu trên, căn cứ nội dung Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035, Kế hoạch xác định các nội dung triển khai trên địa bàn thành phố theo 06 mục tiêu chiến lược sau đây (*Phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể ban hành kèm theo*):

1. Mục tiêu chiến lược 1: Một cộng đồng định hướng hành động: Hướng tới mục tiêu một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, dựa trên nguồn năng lực cạnh tranh mới

Nội dung thực hiện:

- Rà soát, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về hội nhập kinh tế ASEAN vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các ngành, lĩnh vực.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi thương mại, đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đầu tư, thương mại, xuất nhập khẩu.

- Tăng cường kết nối thương mại nội khối ASEAN; hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng ưu đãi thuế quan, quy tắc xuất xứ và các cam kết hội nhập.

- Phát triển hạ tầng thương mại, logistics, dịch vụ cảng biển, vận tải và các dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu.

- Thúc đẩy công khai, minh bạch, thuận lợi hóa thủ tục, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

2. Mục tiêu chiến lược 2: Một cộng đồng bền vững: Lồng ghép các yếu tố, chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu trong tất cả các lĩnh vực hợp tác kinh tế.

Nội dung thực hiện:

- Gắn triển khai Cộng đồng Kinh tế ASEAN với mục tiêu chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Thúc đẩy phát triển logistics xanh, cảng xanh, khu – cụm công nghiệp sinh thái, năng lượng sạch và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Khuyến khích doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn xanh, sản xuất sạch hơn, giảm phát thải trong sản xuất, thương mại và dịch vụ.

- Phát triển nông nghiệp hàng hóa, sản phẩm OCOP, sản phẩm Halal, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng để tham gia sâu hơn vào thị trường ASEAN.

- Tăng cường hợp tác trong kinh tế biển, du lịch bền vững, bảo vệ môi trường biển và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Mục tiêu chiến lược 3: Một cộng đồng dám nghĩ, dám làm, táo bạo và đổi mới

Nội dung thực hiện:

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, thương mại, logistics, dịch vụ và quản lý nhà nước.

- Phát triển thương mại điện tử, kinh tế số, dữ liệu số, nền tảng số phục vụ hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và kết nối doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới mô hình sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng với biến động thị trường.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực logistics, thương mại quốc tế, chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ cao.

- Khuyến khích hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp, viện, trường và các đối tác trong khu vực ASEAN.

4. Mục tiêu chiến lược 4: Một cộng đồng chủ động và thích ứng: Tăng cường chương trình nghị sự ASEAN toàn cầu.

Nội dung thực hiện:

- Chủ động theo dõi, đánh giá tác động của tình hình kinh tế, thương mại khu vực và quốc tế đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm rủi ro thị trường, rào cản thương mại, phòng vệ thương mại, đứt gãy chuỗi cung ứng.

- Tăng cường năng lực thích ứng của doanh nghiệp trước biến động chính sách thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định xanh và chuyển đổi số.

- Mở rộng hợp tác với các địa phương, đối tác, tổ chức quốc tế trong khu vực ASEAN; tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm và cơ hội hợp tác kinh tế.

- Thúc đẩy quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư, thương mại, logistics và tiềm năng phát triển của Hải Phòng trong khu vực.

5. Mục tiêu chiến lược 5: Một cộng đồng nhanh nhẹn và tự cường: Tăng cường năng lực cho Cộng đồng Kinh tế ASEAN và người dân ASEAN để ứng phó với các cú sốc, áp lực, khủng hoảng và biến động.

Nội dung thực hiện:

- Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế thành phố, nhất là các ngành sản xuất, xuất khẩu, logistics, công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường, nguồn cung, phương thức vận tải và kênh phân phối nhằm giảm phụ thuộc vào một số thị trường, đối tác.

- Phát triển hệ thống logistics, cảng biển, kho bãi, trung tâm phân phối, dịch vụ hậu cần theo hướng hiện đại, linh hoạt và an toàn.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động thương mại, đầu tư, xuất nhập khẩu.

- Chủ động xây dựng phương án thích ứng với biến động thương mại toàn cầu, gián đoạn chuỗi cung ứng và các yêu cầu mới của thị trường.

6. Mục tiêu chiến lược 6: Một cộng đồng hòa nhập, cùng tham gia và hợp tác: Kiến tạo ASEAN lấy con người làm trung tâm, không bỏ lại ai ở phía sau.

Nội dung thực hiện:

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về Cộng đồng Kinh tế ASEAN, các cam kết hội nhập, cơ hội và thách thức đối với thành phố, doanh nghiệp và người dân.

- Nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp trong tham gia xây dựng, triển khai và giám sát thực hiện Kế hoạch.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, chủ thể OCOP, doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận thông tin, thị trường và cơ hội hợp tác ASEAN.

- Thúc đẩy đối thoại công - tư, kết nối doanh nghiệp với cơ quan quản lý, chuyên gia, tổ chức hỗ trợ thương mại nhằm nâng cao hiệu quả thực thi chính sách.

IV. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi:

Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn thành phố Hải Phòng, bao gồm các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Các nội dung của Kế hoạch được tổ chức thực hiện trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, logistics, công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và các lĩnh vực liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

2. Thời gian thực hiện: được triển khai từ năm 2026 đến năm 2030

- Năm 2026: Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động; lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các ngành, lĩnh vực.

- Năm 2028: Đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

- Năm 2030: Đánh giá cuối kỳ kết quả thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 và xây dựng Kế hoạch hành động giai đoạn 2031- 2035.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lồng ghép và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố

- Tổ chức triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, cải cách hành chính và phát triển bền vững của thành phố.

- Lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào chương trình công tác hằng năm, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong triển khai các nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế, Cộng đồng Kinh tế ASEAN, các FTA và các chương trình hợp tác ASEAN.

- Rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi; thúc đẩy phát triển thương mại, logistics, xuất nhập khẩu, công nghiệp, dịch vụ và các ngành kinh tế mới phù hợp với xu hướng phát triển của khu vực và quốc tế.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai các nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế, hội nhập ASEAN và thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam.

2. Thúc đẩy liên kết kinh tế, phát triển thương mại, đầu tư, logistics và nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối đầu tư, mở rộng thị trường xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA, đặc biệt là các FTA giữa ASEAN và các đối tác (ASEAN+, RCEP và các FTA khác).

- Phát triển hệ thống logistics, cảng biển, hạ tầng thương mại và chuỗi cung ứng theo hướng đồng bộ, hiện đại; góp phần xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại gắn với cảng biển quốc tế, kết nối với các tuyến hành lang và vành đai kinh tế của khu vực và quốc tế.

- Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ logistics, thương mại điện tử, kinh tế số và các ngành kinh tế mới gắn với chuyển đổi số và tăng trưởng xanh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, quản trị rủi ro, năng lực đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, quy tắc xuất xứ, yêu cầu xanh hóa chuỗi cung ứng và phòng vệ thương mại.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ hội nhập ASEAN

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, logistics, thương mại và cung cấp dịch vụ.

- Phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu dùng chung, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các hệ thống liên quan phục vụ công tác điều hành, hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế số.

- Thúc đẩy triển khai các mô hình logistics thông minh, nền tảng logistics số, cảng biển thông minh, thương mại điện tử và chuyển đổi số doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển thành phố thông minh và trung tâm logistics quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

4. Thúc đẩy phát triển xanh, bền vững và nâng cao khả năng thích ứng

- Lồng ghép các mục tiêu phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Khuyến khích phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất xanh, logistics xanh và các mô hình kinh doanh bền vững phù hợp với xu hướng phát triển của ASEAN và quốc tế.

- Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm và khả năng thích ứng trước các biến động kinh tế, thương mại, gián đoạn chuỗi cung ứng, thiên tai, biến đổi khí hậu và các rủi ro toàn cầu.

- Thúc đẩy quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và nâng cao khả năng chống chịu của hạ tầng kinh tế - xã hội.

5. Tăng cường khai thác hiệu quả các FTA giữa ASEAN và đối tác (ASEAN+, RCEP)

- Tăng cường phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp khai thác hiệu quả các cam kết trong các FTA giữa ASEAN và các đối tác, đặc biệt là Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

- Hỗ trợ doanh nghiệp cập nhật thông tin thị trường, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy tắc xuất xứ, truy xuất nguồn gốc, yêu cầu phát triển bền vững và các chính sách thương mại mới của các nước đối tác.

- Đẩy mạnh kết nối giao thương, xúc tiến xuất khẩu, tham gia chuỗi cung ứng khu vực; thúc đẩy hợp tác với các đối tác ASEAN và quốc tế trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, logistics, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường công tác theo dõi, cảnh báo sớm các rào cản thương mại, phòng vệ thương mại và các biến động thị trường quốc tế ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp thành phố.

6. Tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức về Cộng đồng ASEAN và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về Cộng đồng ASEAN, Cộng đồng Kinh tế ASEAN, Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam bằng các hình thức phù hợp.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các cơ hội, thách thức và yêu cầu mới của quá trình hội nhập ASEAN đối với các cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan trong triển khai các nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế, hội nhập ASEAN, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học công nghệ và các tổ chức liên quan trong triển khai các hoạt động hợp tác ASEAN và hội nhập quốc tế.

7. Tăng cường hệ thống thông tin, báo cáo, theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch

- Tăng cường cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin, báo cáo và chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai các nhiệm vụ về hội nhập quốc tế và Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nền tảng số và cơ sở dữ liệu dùng chung trong công tác theo dõi, quản lý, tổng hợp, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về hội nhập kinh tế quốc tế, thương mại, đầu tư, logistics, chuyển đổi số, phát triển xanh và nâng cao năng lực hội nhập của doanh nghiệp thành phố.

- Định kỳ rà soát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời cập nhật, đề xuất điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu hội nhập trong từng giai đoạn.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo quy định; tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống dữ liệu, thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và triển khai các mục tiêu hội nhập ASEAN của thành phố.

8. Vận động, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Đẩy mạnh công tác vận động, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, có tính lan tỏa, tạo động lực phát triển.

- Tăng cường thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân, các nhà đầu tư trong và ngoài nước; khuyến khích hợp tác công – tư trong phát triển hạ tầng, dịch vụ và các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của thành phố.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học công nghệ và các đối tác trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ hội nhập ASEAN và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm, công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức, đối tác trong khu vực ASEAN và quốc tế phục vụ phát triển thương mại, đầu tư, logistics, chuyển đổi số, phát triển xanh và nâng cao năng lực hội nhập của thành phố.

- Khuyến khích sự tham gia chủ động của cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức liên quan trong triển khai các hoạt động hợp tác ASEAN, phát triển chuỗi cung ứng, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp thành phố.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí theo khả năng cân đối của ngân sách thành phố trong dự toán hằng năm của các sở, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này và nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo, chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hoặc nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn tại đơn vị, địa phương, hoàn thành trong tháng 7 năm 2026; đồng thời lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển khoa

học công nghệ, phát triển doanh nghiệp, logistics và các chương trình, kế hoạch liên quan của thành phố.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, chia sẻ thông tin, dữ liệu và kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nền tảng số và cơ sở dữ liệu dùng chung trong công tác quản lý, điều hành, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp, người dân trong quá trình hội nhập ASEAN và quốc tế.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và vai trò của thành phố Hải Phòng trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

- Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách; tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu hội nhập trong giai đoạn mới.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương trước ngày 10 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương theo quy định.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ về hội nhập kinh tế quốc tế, Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), các Hiệp định thương mại tự do (FTA), hợp tác kinh tế ASEAN và ASEAN+ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN đến năm 2045, các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và định hướng phát triển kinh tế đối ngoại của thành phố.

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển thương mại, xuất nhập khẩu, logistics, chuyển đổi số, phát triển chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực hội nhập của cộng đồng doanh nghiệp thành phố.

- Tham mưu UBND thành phố tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành, địa phương; căn cứ khả năng cân đối của ngân sách thành phố, Sở Tài chính tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

4. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì phối hợp triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, đối ngoại, kết nối với các địa phương, tổ chức, đối tác ASEAN và quốc tế phục vụ thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Phối hợp vận động các nguồn lực quốc tế, các tổ chức nước ngoài, tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác quốc tế hỗ trợ triển khai các nội dung của Kế hoạch phù hợp với quy định.

- Phối hợp tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực logistics, thương mại, xuất nhập khẩu và các định hướng phát triển của thành phố trong quá trình hội nhập ASEAN và quốc tế.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, nền tảng số và cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ triển khai các mục tiêu của Kế hoạch.

- Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, đổi mới công nghệ, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

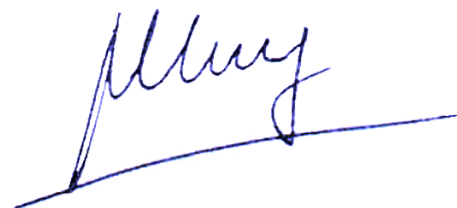
Trên đây là Kế hoạch của thành phố Hải Phòng triển khai Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030 và 2031- 2035. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kiến nghị, đề xuất gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các đơn vị được giao nhiệm vụ tại KH;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, N.T.Linh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường

Phụ lục
Phân công các sở, ban, ngành chủ trì và phối hợp triển khai
các mục tiêu Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố Hải Phòng)

STT	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 1: MỘT CỘNG ĐỒNG ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG Hướng tới mục tiêu một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, dựa trên nguồn năng lực cạnh tranh mới			
1.1.	Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp, hỗ trợ cải thiện các chỉ số điều hành kinh tế của thành phố.	Sở Tài chính	Các Sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.
1.2.	Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, kết nối doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA, mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng khu vực ASEAN và toàn cầu.	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; các hiệp hội doanh nghiệp
1.3.	Phát triển hệ thống logistics, cảng biển, hạ tầng thương mại, dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu và chuỗi cung ứng theo hướng đồng bộ, hiện đại; góp phần xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại.	Sở Xây dựng	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
1.4.	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới; nâng cao năng lực đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc và yêu cầu thị trường quốc tế	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan
1.5.	Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, cung cấp thông tin thị trường, phổ biến cam kết hội nhập ASEAN và quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, kết nối hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.	Sở Ngoại vụ	Sở Công Thương; các sở, ngành; các hiệp hội doanh nghiệp
1.6.	Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.	Sở Công Thương	Các sở, ngành; Hiệp hội doanh nghiệp; Chi cục Hải quan khu vực III

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 2: MỘT CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG Lồng ghép các yếu tố, chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu trong tất cả các lĩnh vực hợp tác kinh tế			
2.1.	Lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải vào các chương trình, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở: Tài chính; Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường, đặc khu
2.2.	Thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh, logistics xanh, thương mại bền vững, sản xuất và tiêu dùng bền vững; khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn, tiêu chuẩn môi trường và tiêu chuẩn xanh trong chuỗi cung ứng.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
2.3.	Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các giải pháp nâng cao an ninh năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.4.	Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển nông nghiệp sinh thái, lâm nghiệp bền vững và kinh tế biển xanh; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm Halal và các sản phẩm đặc trưng đáp ứng tiêu chuẩn thị trường ASEAN.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu
2.5.	Khuyến khích đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc và phát triển các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; các sở, ngành liên quan
2.6.	Tăng cường huy động nguồn lực, hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư xanh và phát triển các dự án hạ tầng, công nghiệp, logistics và đô thị theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Sở Tài chính	Các Sở, ngành: Ngoại vụ; Công Thương; Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Ban QL Khu kinh tế; UBND các xã, phường, đặc khu.
2.7.	Nâng cao nhận thức, năng lực của cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng về phát triển xanh, chuyển đổi xanh, tăng trưởng bền vững và các cam kết quốc tế liên quan đến biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ngành

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 3: MỘT CỘNG ĐỒNG DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, TÁO BẠO VÀ ĐỔI MỚI

3.1.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và các nền tảng số phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và các giải pháp công nghệ mới trong sản xuất, kinh doanh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu
3.2.	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, tổ chức nghiên cứu và cộng đồng doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; các sở, ngành; các hiệp hội doanh nghiệp
3.3.	Thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, phát triển sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao; nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
3.4	Phát triển hệ thống logistics, cảng biển, hạ tầng thương mại, hạ tầng số và các nền tảng kết nối phục vụ thương mại, xuất nhập khẩu và chuỗi cung ứng thông minh.	Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
3.5.	Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới mô hình kinh doanh và tham gia thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; các hiệp hội doanh nghiệp
3.6.	Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong môi trường số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; các sở, ngành liên quan
3.7.	Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư, trao đổi kinh nghiệm và phát triển nguồn nhân lực phục vụ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế số.	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Giáo dục và Đào tạo

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 4: MỘT CỘNG ĐỒNG CHỦ ĐỘNG VÀ THÍCH ỨNG
Tăng cường Chương trình nghị sự ASEAN toàn cầu

4.1.	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các cam kết hội nhập ASEAN, các FTA và cơ hội hợp tác quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến động của thương mại và kinh tế toàn cầu.	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ; các sở, ngành; các hiệp hội doanh nghiệp
4.2.	Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA giữa ASEAN và các đối tác (ASEAN+, RCEP và các FTA khác); Cung cấp thông tin, cảnh báo sớm về biến động thị trường, rào cản thương mại, phòng vệ thương mại và các yêu cầu kỹ thuật của thị trường quốc tế.	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ; các hiệp hội doanh nghiệp
4.3.	Tăng cường xúc tiến thương mại, đầu tư, kết nối doanh nghiệp và mở rộng hợp tác kinh tế với các đối tác ASEAN và quốc tế; nâng cao vị thế của thành phố trong chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất toàn cầu.	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; các hiệp hội doanh nghiệp
4.4.	Tăng cường kết nối hạ tầng logistics, cảng biển và thương mại với các hành lang kinh tế, mạng lưới logistics và chuỗi cung ứng khu vực ASEAN và quốc tế.	Sở Xây dựng	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
4.5.	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, quy tắc xuất xứ, yêu cầu về phát triển xanh, chuyển đổi số và khả năng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Chi cục Hải quan khu vực III
4.6.	Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin, kinh nghiệm và tham gia các cơ chế, diễn đàn hợp tác ASEAN và đa phương; nâng cao năng lực hội nhập và thích ứng của các cơ quan, doanh nghiệp và địa phương.	Sở Ngoại vụ	Sở Công Thương; các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu
4.7.	Thu hút đầu tư có chọn lọc vào các lĩnh vực công nghệ cao, logistics, công nghiệp hỗ trợ, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao phù hợp với định hướng phát triển của thành phố.	Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở ngành, đơn vị có liên quan.

4.8.	Nâng cao năng lực dự báo, theo dõi tình hình kinh tế quốc tế, chuỗi cung ứng, thị trường và các xu hướng phát triển mới nhằm kịp thời tham mưu giải pháp ứng phó, thích ứng trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ; Sở Tài chính; các sở, ngành
MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 5: MỘT CỘNG ĐỒNG NHANH NHẸN VÀ TỰ CƯỜNG Tăng cường năng lực cho AEC và người dân ASEAN, để ứng phó với các cú sốc, áp lực, khủng hoảng và biến động			
5.1.	Bảo đảm ổn định thị trường, lưu thông hàng hóa, chuỗi cung ứng; phối hợp bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực trong bối cảnh biến động khu vực và quốc tế.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an thành phố; các sở, ngành liên quan
5.2.	Nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống logistics, cảng biển, hạ tầng thương mại và dịch vụ hỗ trợ chuỗi cung ứng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.	Sở Xây dựng	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Các đơn vị liên quan.
5.3.	Tăng cường cung cấp thông tin, cảnh báo sớm về thị trường, rào cản thương mại, phòng vệ thương mại và các biến động chuỗi cung ứng; hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường, đối tác và nguồn cung nhằm nâng cao khả năng thích ứng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ; Chi Cục hải quan KV III; Các Hiệp hội doanh nghiệp
5.4.	Tăng cường phối hợp liên ngành, đổi mới công tác điều hành, theo dõi, giám sát và nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế và hợp tác ASEAN.	Sở Công Thương	Các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu
5.5.	Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng hội nhập và khả năng thích ứng của người lao động trước các biến động kinh tế và chuyển dịch thị trường lao động.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Công Thương; UBND các xã, phường, đặc khu
5.6.	Tăng cường bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nâng cao khả năng phối hợp ứng phó với các tình huống khẩn cấp, khủng hoảng và rủi ro phát sinh trong quá trình hội nhập.	Công an thành phố	Các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 6: MỘT CỘNG ĐỒNG HÒA NHẬP, CÙNG THAM GIA VÀ HỢP TÁC
Kiến tạo ASEAN lấy con người làm trung tâm, không bỏ lại ai ở phía sau

6.1.	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của thành phố phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và quy định hiện hành.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu
6.2.	Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách hội nhập ASEAN, phát triển bền vững và nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau.	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ; các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu
6.3.	Nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế, kỹ năng tiếp cận thông tin và khả năng tham gia các hoạt động hợp tác ASEAN cho cán bộ cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội ngành hàng và các nhóm đối tượng cần được hỗ trợ.	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu
6.4.	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, chủ thể OCOP tiếp cận thông tin thị trường, thương mại điện tử, chuyển đổi số, các chương trình xúc tiến thương mại, tiêu chuẩn chất lượng và cơ hội hợp tác trong ASEAN.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các hiệp hội doanh nghiệp; UBND các xã, phường, đặc khu
6.5.	Phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cơ sở đào tạo, tổ chức hỗ trợ khoa học công nghệ và các tổ chức xã hội trong triển khai các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế và hợp tác ASEAN	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ; các sở, ngành; các hiệp hội doanh nghiệp
6.6.	Tăng cường đối thoại, kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cơ sở đào tạo và các tổ chức hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thực thi chính sách hội nhập ASEAN và hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với yêu cầu của thị trường khu vực và quốc tế.	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ; các sở, ngành; các hiệp hội doanh nghiệp